

CÔNG TY CỔ PHẦN SOLEI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SOLEI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SOLEI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SOLEI .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107580145

3. Ngày thành lập: 29/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32 ngõ 218/44 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
6.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
7.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin	6312
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán mô tô, xe máy	4541
38.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn đồ uống	4633
44.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
52.	Giáo dục mầm non	8510
53.	Giáo dục tiểu học	8520
54.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
55.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

56.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
57.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
58.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560(Chính)
60.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
61.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
62.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
63.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
64.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
65.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
66.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
67.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
68.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
70.	Quảng cáo	7310
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ Hoạt động môi giới bản quyền	7490
73.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
74.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HỒ THỊ THU HƯƠNG	Khối 1, Thị Trấn Ea Knốp, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	240959260	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

2	PHẠM THỊ LIÊN	Phòng 95- B4, tập thể Đại học Ngoại Thương, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	012391758	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
3	TRẦN THỊ HẢI ANH	Số 32 ngõ 218/44 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	012427063	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
4	VƯƠNG XUÂN TIẾP	Thôn Yên Mã, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	B7264568	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/04/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012391758

Ngày cấp: 27/10/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 95- B4, tập thể Đại học Ngoại Thương, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 31 hẻm 72/73/92 phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội